TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Diện;

Bà Nguyễn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Xuân N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1989, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân B và bà Hà Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không có. Nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bạch Ánh T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nông Văn P, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Dương Văn B; sinh năm 1968. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 17/9/2020, tổ công tác Đồn Biên phòng T phối hợp với Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Công an xã T, huyện V đang làm nhiệm vụ tại trục đường giao thông ngã ba P, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, hướng về cửa khẩu T cách khoảng 300 mét, phát hiện một nam giới đang ở khu nhà cấp bốn bỏ hoang, cách đường giao thông khoảng 10 mét, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai họ tên là Nông Xuân N, đồng thời tự giác lấy từ trong lòng bàn tay ra 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác mở ra kiểm tra, bên trong gói giấy kẻ ô ly màu trắng, có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine. Nông Xuân N khai nhận chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy kẻ ô ly là chất ma túy Heroine, mua của một người phụ nữ tên H khoảng 36 tuổi (không rõ họ), có địa chỉ thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, mục đích đem về sử dụng. Tổ công tác đã đưa Nông Xuân N cùng tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng 9 năm 2020.

Tạm giữ đồ vật gồm: 01 (một) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu "QT Nông Xuân N"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 một) sim Viettel có số thuê bao 034******0; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen, mang biển kiểm soát: 12V1-1***8.

Tại bản kết luận giám định số: 283/KL-PC09, ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,592 gam (đã trừ bì);

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề

nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Xác nhận cơ quan điều tra đã đã trả chiếc xe mô tô cho anh Nông Văn P; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nông Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đại diện Viện kiểm sát có tranh luận với người bào chữa cho bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,592 gam, Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Nông Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Nông Xuân N đi mua 01 (một) gói ma túy với người phụ nữ tên H khoảng 36 tuổi (không rõ họ), có địa chỉ thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, mục đích đem về để sử dụng. Qua giám định chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,592 gam (đã trừ bì). Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Xuân N không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 11/11/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Nông Văn P là em trai của bị cáo, đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-1***8, nhưng anh Nông Văn P không biết bị cáo mang xe đi mua ma túy về sử dụng, nên không liên quan.

[10] Theo bị cáo Nông Xuân N khai được mua ma tuý với người phụ nữ tên H khoảng 36 tuổi (không rõ họ), có địa chỉ thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với số điện thoại 039******9. Cơ quan điều tra đề nghị Tập đoàn viễn thông quân đội xác định chủ thuê bao số điện thoại trên. Khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1-1***8 của anh Nông Văn P không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nông Văn P (theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/11/2020), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa. Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ "QT Nông Xuân N", là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành,

tịch thu, tiêu hủy, đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng phù hợp, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt, để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[15] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Xuân N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Xuân N 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "QT Nông Xuân N" cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ), đựng 0,545 gam Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết).

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số Seri: 353211********5, bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Xuân N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.